

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /2013/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 158/TTr-SNV ngày 23/7/2013 về việc ban hành quyết định phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Chỉ đạo thực hiện các nội dung quản lý công chức cấp xã theo quy định của pháp luật hiện hành và của tỉnh.

b) Quyết định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

c) Cho ý kiến về việc tổ chức tuyển dụng thông qua xét tuyển đối với các chức danh Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội thuộc các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã theo quy định.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quản lý công chức cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện các nội dung quản lý công chức cấp xã:

- Hướng dẫn việc tuyển dụng; lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ công chức cấp xã; lập, quản lý hồ sơ và đánh giá công chức cấp xã hàng năm.

- Hướng dẫn việc kiêm nhiệm một số chức danh, để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có công chức đảm nhiệm.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã.

- Thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã;

- Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức cấp xã.

- Tổng hợp, thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh việc tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển và xếp lương đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP*).

c) Cho ý kiến về việc:

- Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng.

- Tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ và điểm b khoản 3 Điều 16 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

- Xếp lương đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

- Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác đến.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*).

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý công chức cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

b) Quyết định các nội dung quản lý công chức cấp xã quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định này sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định này sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ, Quy chế tuyển dụng và Nội quy thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Quyết định tuyển dụng, hủy bỏ quyết định tuyển dụng, công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương cho công chức được tuyển dụng. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

đ) Quyết định điều động, tiếp nhận công chức cấp xã theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

e) Quyết định sắp xếp, bố trí từng chức danh công chức cấp xã theo số lượng được cấp có thẩm quyền giao; biệt phái, thay đổi chức danh, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã.

g) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã; cử công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

h) Quyết định khen thưởng, kỷ luật công chức cấp xã.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung quản lý công chức cấp xã theo quy định tại khoản 4 Điều 46 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm theo từng chức danh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Lập thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý công chức cấp xã thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Các quyết định liên quan đến công chức cấp xã phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra, tổng hợp).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2013.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp; Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh, Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, Thành ủy;
- TT. HĐND huyện, thành phố;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Trưởng các phòng thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm